

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày: 01 -3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Đỗ Thị Thu Hương**

Ông **Trương Minh Thọ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Ngọc Trung Dũng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thắm** – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/TLST-HS ngày 31/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Đức T**, sinh ngày: 03/9/1998, tại Lâm Đồng; ĐKTT: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: đường T, phường D, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: phụ bếp; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức M (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1974, nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 26/12/2000 tại Nam Định; ĐKTT: khu C, thôn L, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm D, thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: phụ bếp; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1977 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1982, nơi cư trú: xóm D, thôn X, xã T, huyện H, tỉnh

Lâm Đồng; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. **Hồ Hoàng S**, sinh ngày 22/5/2000 tại Lâm Đồng; ĐKTT: Hẻm X, tổ X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: số X đường Đ, phường D, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: phụ bếp; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hoàng K, sinh năm: 1961 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1970, cùng cư trú: Hẻm X, tổ X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

– *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Hoàng S*: Luật sư Nguyễn Thị Thanh T – Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh **Phạm Xuân C**, sinh năm: 1994, nơi cư trú: số X đường Y, phường Y, thành phố L. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: **Công ty X**, trụ sở: số X đường T, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty X: Ông Hồ H, sinh năm: 1955, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật

Người đại diện hợp pháp của Công ty X: Ông Hồ Phụng H, sinh năm: 1978, nơi cư trú: số X đường T, phường F, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản số 23/2018/QĐ-UQ/MLC ngày 16/7/2018). Vắng mặt.

- Người làm chứng: ông Lê Thanh D, sinh năm: 1965, địa chỉ: lô X khu quy hoạch T, phường D, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức T, Hồ Hoàng S, Nguyễn Văn D và Phạm Mạnh H là nhân viên của quán “X” tọa lạc tại số X đường P, phường D, thành phố L. Khoảng 22 giờ ngày 09/11/2017, T, S, D và H cùng ngồi nhậu tại quán “X” thì Phạm Thị Mỹ C (là nhân viên cũ của quán) đến rủ đi hát karaoke. Do đó, T, S, D, H, C và 5 người bạn khác cùng đến quán karaoke M trên đường T, phường D, thành phố L để hát karaoke. Sau đó, C gọi điện thoại rủ anh Phan Xuân C là lái xe taxi của công ty X đến hát Karaoke. Anh C điều khiển xe taxi biển số 51F-321.91 của công X đến quán karaoke M. Trong thời gian hát karaoke, anh C hỏi C công việc của những người cùng phòng hát karaoke, C nói với anh C những người này là nhân viên phục vụ của quán “X” thì anh C nói không thích chơi với những người này, lúc đó S nghe thấy và nói lại với T

và H. Khoảng 30 phút sau, anh C ra ngoài, thấy anh C đi ra nên H và T đi theo và hỏi anh C về cuộc nói chuyện giữa anh C và C trước đó nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Anh C chạy ra mở cốp xe taxi biển số 51F-321.91 lấy một thanh sắt vuông dài khoảng 40cm rồi chạy vào đánh T và H. Thấy vậy, H và T bỏ chạy, anh C đuổi theo đánh 1 cái vào vai phải của T. Lúc này, H nhìn thấy bên lề đường có các két vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh nên H lấy những chai nước ngọt này ném theo anh C. Cùng lúc này, D và S từ trong quán đi ra thấy H và T đang dùng vỏ chai nước ngọt ném về phía anh C nên cũng lấy vỏ chai nước ngọt ném anh C và ném vào xe taxi biển số 51F-321.91. Anh C chạy vào xe taxi biển số 51F-321.91 đóng cửa lại thì D, S, T và H tiếp tục dùng chai thủy tinh ném vào xe taxi. Sau đó, anh C điều khiển xe taxi chạy đi nên D, S, T và H cũng bỏ đi. Hậu quả, xe taxi biển số 51F-321.91 bị hư hỏng: 01 kính chắn gió phía trước, 1 kính cốp sau, 1 gương chiếu hậu bên phải, 1 kính cửa trước bên trái, 1 kính cửa trước bên phải.

Bị hại anh Phạm Văn C từ chối giám định tỷ lệ thương tật. D, S, T và H đã bồi thường cho anh C số tiền 10.000.000đ, anh C có đơn xin bãi nại cho các bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty X xác định tổng giá trị thiệt hại do hư hỏng xe taxi biển số 51F-321.91 là 14.069.000đ, các bị cáo đã bồi thường cho Công ty X số tiền 20.069.000đ, công ty X không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: 01 kính chắn gió phía trước, 1 kính cốp sau, 1 gương chiếu hậu bên phải, 1 kính cửa trước bên trái, 1 kính cửa trước bên phải có tổng trị giá 14.069.000đ.

Tại bản cáo trạng số 177/CT-VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Lê Đức T, Hồ Hoàng S, Nguyễn Văn D và Phạm Mạnh H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 18/01/2019, Phạm Mạnh H chết do tai nạn. Ngày 13/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt quyết định đình chỉ vụ án số 02/2019/HSST-QĐ đối với bị cáo Phạm Mạnh H.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, D và S khai nhận khoảng hơn 22 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 09/11/2017 các bị cáo đã dùng vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh ném vào xe ô tô biển số 51F-321.91 của Công ty X do anh C quản lý, sử dụng làm hư hỏng 01 kính chắn gió phía trước, 1 kính cốp sau, 1 gương chiếu hậu bên phải, 1 kính cửa trước bên trái, 1 kính cửa trước bên phải xe ô tô với tổng thiệt hại là 14.096.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy

tổ các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo Lê Đức T từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, các bị cáo Nguyễn Văn D, Hồ Hoàng S mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác minh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: vào ngày 09/11/2017, tại trước quán Karaoke M trên đường T, phường D, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng đã xảy ra mâu thuẫn giữa H, T, S, D với anh C. Anh C đã dùng một thanh sắt đuôi đánh T và H. Sau đó, H lấy vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh ném lại anh C, thấy H ném nên T ném theo, lúc này D và S từ trong quán karaoke đi ra thấy H và T ném vỏ chai nước ngọt về phía anh C thì D và S cũng lấy vỏ chai nước ngọt ném anh C. Anh C chạy vào xe ô tô taxi biển số 51F-321.91, H; T; S và D tiếp tục dùng chai thủy tinh ném vào xe ô tô taxi nên anh C điều khiển xe chạy đi. Hậu quả xe ô tô taxi biển số 51F-321.91 bị hư hỏng với giá trị thiệt hại 14.069.000đ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

So sánh thấy: tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Điều 143 Bộ Luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hình phạt nặng hơn Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự để áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung

năm 2017 quyết định tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: H và T là những người trực tiếp gây ra mâu thuẫn với anh C, và là người khởi xướng ném chai thủy tinh về phía xe ô tô do bị hại điều khiển và quản lý. Do đó, mức án giành cho bị cáo T cao hơn bị cáo S và D là thỏa đáng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người bị hại có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, riêng bị cáo D và bị cáo S phạm tội khi là người dưới 18 tuổi, đến nay các bị cáo này đã trên 18 tuổi, có nghề nghiệp là phụ bếp và có thu nhập; hơn nữa người bị hại cũng có một phần lỗi, nên cần có mức án tương xứng, phù hợp hành vi các bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải áp dụng các hình phạt hạn chế đến quyền tự do của các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo này.

[5] Đối với Phạm Mạnh H cũng bị Viện kiểm sát thành phố Đà Lạt truy tố về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Phạm Mạnh H chết vào ngày 13/02/2019 nên Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Phạm Mạnh H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đức T, Hồ Hoàng S, Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lê Đức T 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: các bị cáo Nguyễn Văn D, Hồ Hoàng S mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo T, D, S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy